

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 19**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010**

**Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội**

**Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo chánh: Đức Phong và Huệ Trang**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ mười tám, xem từ dòng thứ ba từ dưới đếm lên.

*“Hựu Viên Giác kinh vân: Chư huyễn tận diệt, giác tâm bất động. Huyễn diệt diệt cố, phi huyễn bất diệt, thí như ma kính, cấu tận, minh hiện”* (Lại như kinh Viên Giác chép: “Các huyễn tận diệt, giác tâm bất động. Sự diệt mất hư huyễn ấy đã bị diệt, chứ cái chẳng huyễn không bị diệt, giống như mài gương, chất dơ hết, ánh sáng sẽ hiện”). Chúng ta xem đoạn thứ nhất, đoạn này vẫn tiếp tục nghiên cứu thể tánh của kinh này, đây là giảng rõ đức Phật nói bộ kinh này đã căn cứ vào điều gì để nói, điều ấy được gọi là “thể tánh”. Nếu chẳng có căn cứ, kinh sẽ chẳng thể thành lập. Căn cứ gì vậy? Trong lần trước, chúng ta đã học tập, hết thấy các kinh Đại Thừa đều căn cứ trên Thật Tướng để nói. Thật Tướng, nói thông tục là chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Những điều được nói [trong kinh Phật] đều là chân tướng. Nếu chẳng phải là chân tướng, sẽ thành vọng ngữ. Chân tướng này rất khó hiểu, chân tướng là *“Thật Tướng vô tướng, Thật Tướng vô bất tướng”* (Thật Tướng vô tướng, Thật Tướng chẳng phải là không có tướng), các kinh Đại Thừa đều giảng rõ sự thật này. Ở đây, Hoàng lão cư sĩ lại dẫn kinh văn của kinh Viên Giác để nói; do vậy, chúng ta đọc bản chú giải này, giống như đọc rất nhiều kinh luận và những lời giảng giải của tổ sư đại đức. Đoạn kinh Viên Giác này hết sức trọng yếu! *“Chư huyễn tận diệt, giác tâm bất động”*, huyễn là gì? Trong giáo pháp Đại Thừa có nói “tam tế, lục thô”; tất cả hết thấy các huyễn pháp có cội nguồn là tam tế, lục thô. Rất khó có là hiện thời khoa học đã phát hiện tam tế tướng, họ bảo chúng ta: Trong vũ trụ, chỉ có ba thứ; trừ ba thứ này ra, thứ gì cũng chẳng có, ba thứ ấy là gì? Là vật chất, năng lượng, và thông tin. Những danh từ hiện đại này khác danh từ trong kinh Phật, nhưng có cùng một ý nghĩa. Trong kinh Phật nói tới Nghiệp Tướng. Nghiệp Tướng của A Lại Da là năng lượng, Cảnh Giới Tướng của A Lại Da là vật chất, Chuyển Tướng của A Lại Da, hoặc gọi là Kiến Tướng, chính là thông tin. Quý vị thấy: Nói về những thứ giống nhau; nhưng các nhà khoa học chẳng thể giảng rõ rệt như đức Phật: Những thứ ấy do đâu mà có? Các khoa học gia chẳng nói rõ ràng.

Trong Phật pháp, ba tế tướng này do đâu mà có? Do từ tự tánh mà có! Chỉ có tự tánh là thật, còn những tướng ấy đều chẳng thật. Vì vậy, A Lại Da là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm; nhưng chúng sanh trong mười pháp giới rộng rãi và nhiều hơn chúng

sanh trong lục đạo. Phía trên lục đạo, vượt lên khỏi lục đạo, lục đạo là giới hạn, thường là chẳng dễ gì vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát lục đạo luân hồi là A La Hán, [những người có thể vượt thoát] được gọi là A La Hán. Trên A La Hán là Bích Chi Phật, trên Bích Chi Phật là Bồ Tát, trên Bồ Tát là Phật, chúng ta gọi họ là “tứ thánh pháp giới”. [Những vị thuộc] bốn pháp giới này là thánh nhân, họ vẫn dùng A Lại Da, [tức là] vẫn dùng vọng tâm; vì vậy, chưa phải là Phật [trong Viên Giáo]. Thiên Thai đại sư gọi Phật trong mười pháp giới là Tương Tự Túc Phật, chưa phải là Phật thật sự, vì còn dùng vọng tâm, nhưng dùng [vọng tâm] rất chánh đáng, dùng rất thuần, thoát nhìn dường như là chân Phật, trên thực tế chưa phải. Phân biệt chân và vọng như thế nào? Ở chỗ dùng cái tâm khác nhau, Phật dùng chân tâm. Quý vị phải ghi nhớ điều này: Dùng chân tâm! Chân tâm chẳng phải là ba thứ ấy (Chuyển Tướng, Nghiệp Tướng, Cảnh Giới Tướng), phải biết: Chân tâm là tự tánh của Dụng. Tổ tiên bảo: Tánh con người vốn lành. Tam Tự Kinh dạy: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”; cái tánh “*bản thiện*” chính là chân tâm, chẳng phải là vọng tâm. “*Thiện*” ấy chẳng phải là thiện trong “*thiện, ác*”. Nếu là thiện trong “*thiện, ác*” thì sẽ là vọng tâm, phải biết điều này! “*Thiện*” ở đây là hình dung từ, là từ ngữ ca ngợi, [nhằm hình dung] không thể diễn tả được, quá tốt đẹp, quá hoàn bị, chẳng có thiếu khuyết gì. “*Bản thiện*” có thể sanh ra vạn pháp, nó mới là căn nguyên của vũ trụ và nhân sinh.

Huệ Năng đại sư khai ngộ, khai ngộ là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh là thấy gì? Là thấy bản thiện. Thấy bản thiện thì phải diệt hết ba thứ Nghiệp Tướng, Chuyển Tướng, Cảnh Giới Tướng, ba thứ ấy chẳng còn, chúng là vọng tâm, [vọng tâm đã chẳng còn thì] chân tâm mới hiện tiền. Chân tâm hiện tiền, trong chân tâm chẳng có hiện tượng vật chất, mà cũng chẳng có hiện tượng tinh thần, trong Tịnh Tông gọi là “*tứ độ*” (bốn cõi Tịnh Độ), tầng tối cao là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, một bầu quang minh, trọn khắp hết thấy mọi nơi. Ở nơi đâu? Không chỗ nào chẳng tồn tại! Không lúc nào chẳng hiện hữu. Chúng ta cũng chẳng rời khỏi Thường Tịch Quang, mà cũng chẳng rời khỏi tự tánh, nhưng chúng ta chẳng thấy. Chẳng rời khỏi nó, nhưng chẳng thấy! Vì sao chẳng thấy? Năng lực của lục căn là hư vọng, vọng chẳng thể duyên chân, vọng chỉ có thể duyên vọng, chẳng duyên được chân. Vọng tâm của chúng ta rất lợi hại, nó có thể duyên tới A Lại Da, tức là Nghiệp Tướng, Chuyển Tướng, và Cảnh Giới Tướng nó đều có thể duyên được, đều có thể đạt tới, nhưng chẳng thể đạt tới tự tánh. Đạt tới tự tánh thì phải buông những thứ ấy xuống, ba thứ ấy đều buông xuống, tự tánh sẽ hiện tiền, quý vị mới hòng thấy được!

Buông xuống chẳng dễ dàng, nói rất dễ, nhưng sự thật rất khó. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật nói “*khởi tâm động niệm*” thì khởi tâm động niệm là Nghiệp Tướng, phân biệt là Chuyển Tướng, chấp trước là Cảnh Giới Tướng. Đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chúng ta đều chẳng chấp trước, quý vị sẽ chứng quả A La Hán. Trước hết, quý vị khôi phục điều gì? Khôi phục tâm thanh tịnh, tâm địa chẳng nhiễm mây trần; cũng có nghĩa là chân tâm thấu lộ một phần. Thấu lộ một phần, lục đạo

luân hồi chẳng còn nữa! Vì vậy, chư vị phải hiểu: Lục đạo chẳng thật! Kinh Đại Thừa thường nói “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, vì chúng là pháp sanh diệt. Quý vị thấy hết thấy động vật có sanh, lão, bệnh, tử; còn những thứ chân thật thì sao? Đúng là chẳng sanh, chẳng diệt. Do vậy, tôn giáo của phương Tây nói tới “*chân thân*” (Chúa thật) hơi giống, nhưng chưa đúng, vẫn còn cách biệt với chân tướng. Nhưng hiện thời tôn giáo của phương Tây nói tới chân thân khác với xưa kia, họ nói thần chẳng có thân xác, không nơi đâu chẳng hiện hữu, họ cũng học theo cách nói này. Cách nói này hơi giống với ý nghĩa được giảng trong Phật pháp, nhưng trong ấy còn có mê, ngộ khác biệt. Giác mới là tự tánh, lúc mê sẽ gọi là “*thần thức*”, danh từ nhà Phật gọi [chân tâm bị mê] là “*thần thức*”. Người thế gian chúng ta, người phương Đông gọi [thần thức] là “*linh hồn*”, người phương Tây cũng gọi nó là “*linh hồn*”. Linh hồn là Chuyển Tướng, Chuyển Tướng là ở trong trạng thái mê bèn gọi là Chuyển Tướng; giác ngộ thì ba tướng ấy (Chuyển Tướng, Nghiệp Tướng, Cảnh Giới Tướng) đều chẳng có. Do vậy, đúng là “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Đây là nói về khởi nguyên của vũ trụ.

Chuyển Tướng là thông tin, do vậy, chuyển cảnh giới bằng cách nào? Cảnh giới tiếp nhận thông tin. Nếu chúng ta hiểu đạo lý này thì hiện thời địa cầu có tai nạn, chúng ta có thể hóa giải tai nạn hay không? Có thể! Chỉ cần quý vị biết chuyển ra sao, quý vị nắm vững [cách chuyển ấy], sẽ có thể chuyển cảnh giới. Chuyển cảnh giới thì nhỏ là chuyển tự thân, đối với thân tướng của chính mình, đầu tiên là khỏe mạnh. Làm thế nào để nó chẳng sanh bệnh, khỏe mạnh, trường thọ? Làm thế nào để thân thể chúng ta chẳng lão hóa, hễ quý vị hiểu đạo lý sẽ liền làm được! Nói theo hiện thời, tâm thái của quý vị thanh tịnh chính là tướng trường thọ, dung mạo rạng rỡ, màu da nhất định hết sức tươi tắn, chẳng dễ gì lão hóa. Vì sao? Tâm quý vị thanh tịnh. Nếu đạt tới bình đẳng, tức là đạt lên một bậc cao hơn, tâm bình đẳng thì có thể nói là quý vị sanh tử tự tại. Nếu tâm bình đẳng thật sự hiện tiền, chúng ta sống trên thế giới này hai ba trăm năm chẳng có vấn đề gì. Đối với y học Trung Quốc, tức Trung Y, thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam hết sức giỏi Trung Y, cụ bảo tôi: Cả đời cụ kê toa chữa bệnh cho người khác, chắc chắn chẳng làm một ai, cụ dám nói như vậy. Cụ cũng từng làm quan tòa. Cụ nói: “Ta làm quan tòa xử án, có khiến ai bị oan uổng hay không, ta chẳng dám nói, không dám chắc, rất có thể là có chỗ xử oan người ta, nhưng khám bệnh cho kẻ khác, chưa hề kê toa sai”. Cụ có gan nói ra lời ấy. Cụ bảo chúng tôi: “Trung Y chẳng nhằm chữa bệnh. Điều thứ nhất trong Trung Y là dạy con người trường sinh”. Cụ nói: “Đối với thọ mạng của con người, thân thể con người là một cỗ máy. Nếu có thể bảo dưỡng cỗ máy ấy rất khá, tôi thiếu là [có thể duy trì] hai trăm năm, hai trăm tuổi là thọ mạng bình thường. Quý vị sống không đến hai trăm tuổi là do không biết bảo dưỡng, chính mình làm hỏng bản thân”. Lời ấy rất có lý, mục tiêu thứ nhất của Trung Y là trường sinh. Mục tiêu thứ hai là phòng ngừa bệnh tật, quý vị thật sự hiểu đạo lý này, có thể ngăn ngừa cả đời chẳng bị bệnh. Mục tiêu thứ ba mới là chữa bệnh, chữa bệnh là mục tiêu thứ ba của Trung Y.

Khi chữa bệnh còn thần kỳ hơn nữa. Thầy nói: Chữa bệnh thì thầy lang bậc nhất chỉ nhìn, không cần phải hỏi, nhìn sắc tướng và dung mạo, nghe âm thanh của quý vị nói, chẳng hỏi han, liền hoàn toàn liễu giải tình trạng thân thể của quý vị. Người ấy còn có thể phán đoán: Hiện thời thân thể quý vị rất tốt, chẳng có bệnh tật gì, nhưng người ấy biết mười năm sau, hoặc hai mươi năm sau, quý vị sẽ bị bệnh gì, bị trục trặc chỗ nào! Cụ nói: Thần kỳ! Điều này có đạo lý, chẳng phải là không có đạo lý. Thí dụ như người thợ sửa chữa xe hơi, kinh nghiệm rất phong phú, nghe tiếng máy xe chạy, liền biết tình trạng cái xe. Quý vị còn chạy được bao nhiêu cây số nữa thì chỗ nào đó [trong xe] sẽ bị trục trặc, người ta là dân nhà nghề mà! Người ngoài nghề như chúng ta nghe không ra, nhưng người ấy có thể nghe biết. Vì vậy, Trung Y nói “vọng, vãn” (quan sát, nghe tiếng), thứ ba là bắt mạch, tức “vọng, vãn, vẩn, thiết” (quan sát, nghe tiếng nói, hỏi tình trạng bệnh tật, bắt mạch). Quý vị thấy hạng nhất, vừa nhìn là biết, đây là thầy chữa bệnh bậc nhất. Hạng hai phải hỏi, hỏi han quý vị. Hạng ba mới phải bắt mạch. Chúng tôi học những điều thường thức này từ thầy Lý, biết thầy thuốc phải bắt mạch là loại thầy thuốc hạng ba. Quý vị thấy trong Trung Y, điều thứ ba mới là chữa bệnh. Chữa bệnh mà nhìn, hỏi xong vẫn phải bắt mạch, sẽ là thầy thuốc hạng ba, kể ra cũng khá lắm, nhưng hiện thời thầy lang giỏi trong loại ba này cũng chẳng dễ gì kiếm được!

Chúng ta phải biết: “Tâm thái là chủ tể của hết thầy”. Quý vị thấy vài hôm trước, cư sĩ Lưu Tố Vân biểu diễn ở đây, chính bà ta bị bệnh Hồng Ban Lang Sang, mắc bệnh ấy gần như chẳng có cách nào chữa lành, nhưng bà ta hoàn toàn khôi phục, ngay cả vết sẹo cũng chẳng còn! Quý vị thấy bà ta giảng kinh, ở đây là mỗi ngày giảng hai giờ; tôi nghe nói ở Thâm Quyển, mỗi ngày bà ta giảng tám giờ, chẳng dễ dàng! Bà ta năm nay sáu mươi sáu tuổi, lúc năm mươi chín tuổi mắc bệnh ấy. Quý vị thấy đó! Tâm thái trị liệu, chẳng dùng thuốc. Đây là căn cứ lý luận trong Phật pháp, hễ tâm thái chuyển biến, các tế bào mắc bệnh trong nội tâm đều có thể khôi phục bình thường. Nếu tâm thái chẳng tốt đẹp, quý vị thấy thầy lang Bành Hâm đã phân tích. Ông ta nói Ngũ Thường “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, làm được năm chữ ấy, quý vị sẽ chẳng mắc bệnh. Bất nhân sẽ bị bệnh gan, bất nghĩa sẽ bị bệnh phổi, vô lễ sẽ bị bệnh tim, đều là [bệnh tật] tương ứng [tâm thái]. Đây là y học Trung Quốc. Y học Trung Quốc đã có lịch sử hơn năm ngàn năm, làm sao quý vị có thể chẳng thừa nhận? Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ có lần bảo tôi: “Trung Y có năm ngàn năm lịch sử, Tây Y mới ba trăm năm. Trong Đệ Nhị Thế Chiến đã may mắn phát minh chất kháng sinh (antibiotics). Nếu chẳng phát minh chất kháng sinh, sẽ chẳng có Tây Y”. Thầy hỏi tôi: “Anh tin vào ba trăm năm, hay tin năm ngàn năm?” Năm ngàn năm chịu đựng sự khảo nghiệm của thời gian và con người, nó đã định hình. Quý vị chẳng thể không bội phục trí huệ của tổ tiên, họ chứng đắc Thất Tướng của các pháp như trong kinh điển đã nói. Những thứ được giảng trong kinh giống như vậy, đức Phật nói ai có thể thấy và chứng thực? Từ Bát Địa trở lên. Bồ Tát có các tầng cấp: Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Thập Nhất Địa là Đẳng Giác, Thập Nhị Địa là Phật, năm tầng cấp này đều hiểu rõ ràng, rành rẽ. Từ Thất Địa trở xuống đều chưa chứng

đắc. Chưa chứng đắc thì chỉ nên nghe lời thầy, nỗ lực nâng cao linh tánh của chính mình, nâng lên tới Bát Địa, quý vị sẽ chứng đắc.

Các huyền diệt sạch như vừa mới nói là tam tế tướng và lục thô tướng. Từ tam tế biến thành lục thô; tam tế tướng quá vi tế, chẳng dễ gì nhận biết. Do vậy, khoa học hiện thời có thể nói tới năng lượng, vật chất và thông tin, chúng ta không thể chẳng bội phục họ, hết sức hiêm có! Khoa học vẫn cần tiến cao hơn, chúng ta cũng mong các khoa học gia có thể minh tâm kiến tánh, nhưng minh tâm kiến tánh thì phải buông khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước xuống. Nếu vẫn dùng những tâm ấy, tức là dùng vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể đạt tới A Lại Da là cùng, họ chẳng có cách nào đột phá. Vì vậy, “*chư huyền tận diệt*”, công phu học Phật là dùng ở chỗ này! Trước hết, công phu ấy có thứ tự và cũng có khó, dễ, đầu tiên là từ chấp trước, quyết định chớ nên chấp trước. Hễ có chấp trước, sẽ chẳng thể đột phá cửa ải đầu tiên là lục đạo. Lục đạo cũng chẳng thật, chỉ cần buông chấp trước xuống, chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian lẫn xuất thế gian. Chẳng chấp trước thì chúng ta thường nói: Phải thực hiện từ nơi đâu? Thực hiện bằng cách buông đối lập xuống, tôi thường khuyên lơn đồng học chuyện này, chúng ta thực hiện từ chỗ này: Quyết định chẳng đối lập với người khác. Hẳn đối lập với ta, ta chẳng đối lập với hẳn. Nếu ta đối lập với hẳn thì quý vị sẽ khó đi được một tấc nào trong Phật pháp. Chẳng đối lập hết thấy sự, chẳng đối lập hết thấy vạn vật, tâm lượng quý vị sẽ mở rộng, có thể bao dung, đó là bước đầu! Đầu tiên phải buông xuống, đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chớ nên có ý niệm không chế hay chiếm hữu. Nếu quý vị có ý niệm không chế hay chiếm hữu, đó là căn bản của tất cả hết thấy phiền não. Phải dốc sức nơi đây thì mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền sẽ vô cùng sung sướng, đó là pháp hỷ sung mãn. Quý vị thấy câu đầu tiên trong Luận Ngữ, Khổng Tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (học rồi thường tu tập, cũng chẳng sướng sao), quý vị hoàn toàn thực hiện những điều đã học trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự đãi người tiếp vật, trong tâm hỷ duyệt, sự hỷ duyệt ấy chẳng do ngũ dục lục trần bên ngoài kích thích, mà là sự hỷ duyệt từ trong nội tâm lưu xuất ra ngoài. Phật pháp cũng giống như thế, quý vị có thể thật sự buông tập khí phiền não xuống, tâm sẽ tự tại lắm, thanh tịnh lắm!

Vì vậy, trước hết là tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đã đạt được, lục đạo chẳng còn nữa, vượt thoát lục đạo, thành A La Hán quả. Tiến thêm một bước nữa, buông phân biệt xuống; không chỉ chẳng chấp trước, ngay cả phân biệt cũng chẳng có, [cảnh giới] sẽ nâng cao lên thành Bồ Tát. Cuối cùng, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm thì gọi là “thành Phật”. Vì vậy, Phật, Bồ Tát, A La Hán là danh xưng của ba tầng lớp tu hành trong nhà Phật, giống như danh xưng ba học vị trong nhà trường hiện thời: Cao nhất trong học đường hiện thời là Tiến Sĩ, kế đó là Thạc Sĩ (Cao Học, Master), rồi Học Sĩ (Cử Nhân, Bachelor). A La Hán là Học Sĩ, Bồ Tát là Thạc Sĩ, Phật là Tiến Sĩ, đây là danh xưng học vị, chẳng thể lẫn lộn được! Ngày nay, Phật giáo biến thành tôn giáo chính là tội lỗi của chúng ta, do tội lỗi của đệ tử Phật, lẽ nào Phật giáo bị lẫn lộn với tôn

giáo! Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời dạy học, quý vị hãy xem kỹ, Ngài chẳng dính dáng gì với tôn giáo, nhưng nay Phật giáo thật sự biến thành tôn giáo, quý vị lại chẳng thể không thừa nhận nó là tôn giáo. Chúng ta đã có lỗi với thầy! Thích Ca Mâu Ni Phật mang thân phận, chức nghiệp của một vị thầy, giống như Không Tử, Không Tử giáo học chỉ được năm năm, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học suốt đời, bốn mươi chín năm, ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bắt đầu dạy học, nhập diệt năm bảy mươi chín tuổi, giảng kinh, giáo học suốt bốn mươi chín năm. Ngài dạy chúng ta: Tất cả vấn đề thế gian và xuất thế gian, dùng phương pháp gì để giải quyết? Dùng giáo dục! Chỉ cần quý vị dạy người ta giác ngộ, giúp họ phá mê khai ngộ; hễ họ khai ngộ, sẽ có thể giải quyết vấn đề. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, nhưng tri thức không thể. Tri thức giải quyết vấn đề giới hạn, và còn để lại hậu quả, trí huệ chẳng vậy, trí huệ chẳng có ngăn mé, chắc chắn chẳng để lại hậu quả!

Đại Thừa Phật pháp là trí huệ viên mãn, trí huệ do đâu mà có? Sẵn có trong tự tánh, đó là giác tánh. Giác tâm bất động, giác tánh là trí huệ, là cái quý vị vốn sẵn có, giác tánh là gì? Kiến văn giác tri (thấy, nghe, hay, biết), chẳng sanh, chẳng diệt. Lúc Huệ Năng đại sư kiến tánh đã báo cáo rất đơn giản, hai mươi chữ, quả thật là “*vốn tự thanh tịnh*”. Tâm quý vị có ô nhiễm hay không? Chẳng có! Dẫu tạo tác ác nghiệp, đọa vào A Tỳ địa ngục vẫn chẳng ô nhiễm. Nếu nó bị ô nhiễm, sẽ chẳng gọi là chân tâm, mà là hư vọng. Vì vậy, ô nhiễm là gì? Ô nhiễm là A Lại Da bị ô nhiễm. Tôi vừa mới nói tới Nghiệp Tướng, Cảnh Giới Tướng, và Chuyển Tướng, những thứ ấy bị ô nhiễm, nhưng tự tánh chẳng ô nhiễm, tự tánh mới là con người chân thật của chính mình. Đại Thừa Phật giáo thường gọi nó là “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai mục*” (diện mạo sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra); nhưng mê liền biến thành A Lại Da, giác ngộ thì A Lại Da chẳng có, kiến văn giác tri hiện tiền. Kiến văn giác tri trọn khắp pháp giới hư không giới, toàn bộ hư không pháp giới là một sanh mạng có chung một cái Thể, đây là luân lý theo quan điểm nhà Phật. Luân lý là nói về quan hệ. Chúng ta sống trong thế gian này, nói tới Ngũ Luân, tức là quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bè bạn, nói tới những mối quan hệ này. Nhưng Phật gia nói tới luân lý, bèn nói tới cùng viên mãn, vì sao? Cả hư không pháp giới cùng chính mình là một Thể, chẳng phải là một nhà, mà là một Thể, một sanh mạng có cùng một Thể! Vì vậy, lòng yêu thương chẳng có phạm vi, chẳng có điều kiện, được gọi là Vô Duyên Đại Từ. Nói theo hiện thời, “*duyên*” là điều kiện, [vô duyên] là chẳng có điều kiện. Đồng Thể Đại Bi: Thương xót chúng sanh có cùng một Thể [với chính mình], trên thân ta chỗ nào đau ngứa, ta rất quan tâm tới chỗ ấy, đồng thể mà! Đại Thừa Phật pháp thấy trọn khắp pháp giới hư không giới có cùng một Thể với chính mình, điều này quá khó! Nay chúng ta vì sao chẳng thể khế nhập cảnh giới? Vì chúng ta có Ngã, ta và người khác vạch rõ giới tuyến, chẳng biết tự tha chẳng hai, tự và tha là một, chẳng biết đạo lý này!

Vì vậy, trong Phật pháp, trước hết là phải phá Thân Kiến, chẳng còn chấp trước cái thân này là Ngã. Thân này là gì? Thân có sanh diệt, Ngã chẳng sanh diệt, Ngã là

giác tánh, giác tánh chẳng sanh diệt, kiến văn giác tri là giác tánh. Trong hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã bàn vấn đề này với vua Ba Tư Nặc. Vua Ba Tư Nặc lo ngại, tuổi đã già rồi, lúc ấy, vua sáu mươi hai tuổi, bằng tuổi Thích Ca Mâu Ni Phật, dần dần già rồi sẽ phải bệnh chết, lo sâu chuyện này. Thích Ca Mâu Ni Phật liền hỏi nhà vua, nhằm dạy bảo vua, gọi vua là “đại vương” vì vua là quốc vương, hỏi vua: “Đại vương thấy nước sông Hằng lúc mấy tuổi?” Vua thưa: “Ba tuổi”. Mẹ dẫn vua đến một nơi cũng là một thần miếu (miếu thờ thần), lúc tới chiêm bái thần miếu, có đi trên bờ sông Hằng hà, biết đó là dòng sông Hằng, nhìn thấy sông. Đức Phật nói: “Lúc đại vương mười ba tuổi, mười năm sau đó, đại vương cảm thấy thân thể già hơn lúc ba tuổi rất nhiều, bị lão hóa hay chẳng!” “Đúng vậy”. Khi hai mươi ba tuổi, lại già hơn lúc mười ba tuổi mười năm, năm nay sáu mươi hai tuổi, thân thể biến hóa không ngừng. Đức Phật hỏi nhà vua: “Cái thấy của đại vương đối với nước sông Hằng có biến hóa hay chẳng?” “Ba tuổi ta thấy nước sông Hằng, mười ba tuổi ta cũng thấy, lúc hai mươi ba tuổi ta cũng trông thấy”. “Tới sáu mươi hai tuổi, đại vương cũng thấy, cái thấy của đại vương có biến hóa hay chẳng?” Vua thưa: “Chẳng biến hóa”. Đức Phật bèn nói: “Chẳng có biến hóa là bất sanh, bất diệt. Bị biến hóa là cái thân hư giả của đại vương. Cái thân hư giả của đại vương có sanh tử, còn cái chẳng sanh chẳng diệt sẽ chẳng sanh tử”. Vua Ba Tư Nặc do vậy giác ngộ, rất vui vẻ, vốn là thân đã chết, nhưng linh tánh của ta trọn chẳng thật sự chết!

Thân là gì? Thân chẳng phải là Ngã, thân là sở hữu của Ngã, là công cụ, giống như y phục, là quần áo của ta, thân để ta sử dụng, dùng vài chục năm chẳng còn thuận tiện sử dụng nữa bèn thay bộ khác, thay đổi thân thể; nhưng trong đây có mê hay ngộ. Lúc mê gọi là “linh hồn”, lúc ngộ gọi là “linh tánh”. Lúc mê, phạm vi hoạt động của linh hồn là lục đạo, không thoát lìa lục đạo luân hồi. Tình hình trong lục đạo đã được con người phát hiện rất sớm, cần biết là hơn một vạn năm trước, điều này đã được các tôn giáo và học phái xa xưa của Ấn Độ nhận biết. Lịch sử của họ lâu hơn chúng ta! Tôi có qua lại với họ, các trưởng lão Ấn Độ bảo tôi: Tôn giáo của họ tương truyền đã lâu hơn một vạn năm, chúng ta có thể tin tưởng [chuyện này]. Người Ấn Độ không chú trọng lịch sử, chẳng giống người Trung Quốc đời đời truyền thừa; nhưng hiện tại cả thế giới thừa nhận họ (người Ấn Độ) có tám ngàn năm trăm năm [lịch sử], cũng là sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm, trên thực tế không phải chỉ có vậy! Thích Ca Mâu Ni Phật đã học những thứ của họ, điểm đặc sắc nhất trong sự tu học của họ là Tứ Thiên Bát Định, kinh Phật nói Tứ Thiên Bát Định là Bà La Môn giáo. Nếu tu môn Định này thành công, trong Định có thể đột phá các chiều không gian, cũng có nghĩa là: Quý vị nhập Định này, trong Định, quý vị đi lên, sẽ thấy hai mươi tám tầng trời, đi xuống, có thể thấy địa ngục. Chỉ cần quý vị tu Định này, đều có thể thấy được. Tầng lớp sâu cạn khác biệt trong Định này, nói chung gồm bốn thứ: Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên; Bát Định là tầng cao nhất, tức là nói đến Vô Sắc Giới Thiên. Tứ Thiên thấy tới Sắc Giới Thiên; đạt đến Đệ Bát Định, sẽ thấy Vô Sắc Giới Thiên, hai mươi tám tầng trời đều

trông thấy. A La Hán chẳng phải chỉ như vậy, A La Hán tu Cửu Thứ Đệ Định, đột phá lục đạo luân hồi, đạt tới một thế giới khác. Quý vị chân tu, sẽ thật sự thấy, chẳng giả tí nào, nhưng đức Phật nói đây vẫn chưa phải là rốt ráo, rốt ráo thì còn phải tiến lên cao hơn nữa. Quý vị thấy: A La Hán vẫn chưa thấy A Lại Da; Bồ Tát cũng chẳng thấy, Phật trong mười pháp giới vẫn chưa thấy! Phải buông khởi tâm động niệm xuống, cái tâm ấy thật sự định, Định là gì? Đó là chân tâm. Chân tâm vốn bất động, quý vị thấy Huệ Năng đại sư nói: “*Hà kỳ tự tánh, bốn vô động dao*” (nào ngờ tự tánh, vốn không lay động), trước nay chưa hề động! Bất động là chân tâm, bị động là vọng tâm, vọng tâm là ý niệm, khởi tâm động niệm! Niệm có tịnh, có nhiễm; tịnh bèn ra khỏi lục đạo luân hồi, nhiễm sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong nhiễm có thiện, có ác; thiện niệm cảm ba thiện đạo, ác niệm cảm ba ác đạo. Trong nhiễm có thiện, ác; trong tịnh chẳng có thiện, ác. Đó là tứ thánh pháp giới, vẫn chưa phải là chân. Chân thì sao? Nhiễm, tịnh, thiện, ác, thấy đều chẳng có, đó là chân, bèn vượt thoát mười pháp giới.

Chư huyền tận diệt, giác tâm bất động, kiến văn giác tri sẵn có trong tự tánh bèn hiện tiền, chúng bất động, kiến văn giác tri bất động. Lúc mê biến thành A Lại Da Thức; trong A Lại Da Thức, kiến văn giác tri biến thành Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thọ là quý vị có cảm nhận, tức là có cảm nhận “khổ, lạc, ưu, hỷ, xả”. Tưởng là quý vị có suy nghĩ. Hành là ý niệm chẳng trụ, niệm trước vừa diệt, niệm sau bèn sanh, đó là Hành. Nay chúng ta nói một cách rất dễ hiểu thì Thức là ký ức, những gì quý vị đã từng trải qua đều có thể ghi nhớ, đó là tác dụng của Thức. Hôm qua, tôi nghe một đồng học cho biết: Họ thấy trên Internet, đại khái là ở Mỹ, một số khoa học gia trong khi nghiên cứu, đã phát hiện nước có ký ức. Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng cho chúng ta biết: Nước có thể nghe, thấy, hiểu ý nghĩ của con người. Họ còn tiến hơn bước nữa là phát hiện nước còn có ký ức. Đây là khoáng vật, trong kinh Phật đã sớm nói đến rồi! Kinh Phật dạy chúng ta: Tâm và vật cùng một Thể, vĩnh viễn chẳng tách rời. Trong vật có tâm, trong tâm có vật. Bất luận vật chất gì đều có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sau khi tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm này thành công, một đồng học phát hiện [tin ấy] trên Internet, in ra thành bốn trang đưa cho tôi xem. Sau khi tôi xem xong, vô cùng vui vẻ, khoa học gia đã chứng tỏ tất cả hết thấy hiện tượng vật chất đều có năng lực ấy, đó là bản năng (năng lực sẵn có). Nước có Thọ, Tưởng, Hành, Thức, bèn đất có hay không? Đương nhiên là có! Đá có hay không? Đương nhiên là có. Một hạt cát, một hạt bụi cũng có, theo Phật pháp nói, một cọng lông, một sợi lông cũng trọn đủ [các năng lực ấy]. Thoạt nghe thì rất thần kỳ, nhưng là sự thật.

Chúng ta thấy cuộc đối đáp giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Bồ Tát, cuộc đối đáp ấy là khoa học cao cấp. Thuở ấy, thầy Phương giới thiệu Phật giáo với tôi, đã nói Phật giáo là triết học cao cấp. Tôi hiểu, tôi cũng phát hiện Phật giáo là khoa học bậc cao. Nhỏ như vi trần, khoa học hiện thời gọi vi trần là nguyên tử, điện tử, lap tử, hạt cơ bản là khoa-khắc (quark), nhục nhãn chẳng thấy được; đó là vật chất; trong các vật chất như vậy cũng có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Vì vậy, chúng có sanh mạng, chúng sống

động. Theo như Phật pháp giảng, cả vũ trụ là một thể hữu cơ (organism), chẳng phải là chết cứng, mà sống động. Chứng minh bằng cách nào? Dùng phương pháp Thiên Định để chứng minh. Không giống như khoa học, khoa học dùng các máy móc, máy móc đôi khi còn có lầm lẫn, sai lệch; Thiên Định chẳng sai lạc. Từ trong Thiên Định rất sâu, đột phá từng tầng chướng ngại, quý vị sẽ thấy được. Người đời còn có một phương pháp, nhưng rất hữu hạn, chỉ có thể chứng minh chuyện này là có thể xảy ra, chẳng giả, đó là thuật thôi miên rất thịnh hành ở phương Tây trong vòng nửa thế kỷ trở lại đây! Trong lúc được thôi miên rất sâu, quý vị có thể trở lại đời quá khứ, thậm chí trở lại nhiều đời trong quá khứ. Tôi đọc báo cáo của bác sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss) nước Mỹ, đã có một người được thôi miên đã quay lại gần như mấy chục đời, không chỉ mấy chục đời, mà gần như bảy tám mươi đời, tức là hơn bốn ngàn năm trước! Hoàn cảnh lúc ấy là còn sống trong hang động, con người chưa biết ở trong nhà cửa, mà sống trong hang động. Người ấy có thể nói ra tình trạng sống lúc ấy, tuyệt đối chẳng phải là bịa đặt. Vì vậy, từ thôi miên có thể chứng thực. Thiên Định chứng thực con người thật sự có thể trở lại quá khứ, cũng thật sự có thể thấy được vị lai. Vì sao? Thời gian và không gian là giả. Đại Thừa Phật pháp dạy chúng ta: Chẳng có thời gian. Chẳng có thời gian, sẽ chẳng có trước sau; chẳng có không gian, sẽ chẳng có khoảng cách. Tây Phương Cực Lạc thế giới cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật; nếu không gian bị đột phá, thế giới Cực Lạc ở đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay nơi đây. Các nhà khoa học đã thừa nhận thời gian và không gian chẳng có thật, nhưng dùng phương pháp gì để đột phá họ không biết! Các chiều không gian (không gian duy thứ: Spatial dimensions) do đâu mà có chúng ta đều biết, kinh Phật đã giảng rất rõ ràng chúng do đâu mà có? Từ vọng tưởng, chấp trước mà ra! Quý vị chẳng có vọng tưởng, chấp trước, các chiều không gian sẽ chẳng còn nữa! Điều phải tu Định, phải tu tâm thanh tịnh, phải tu tâm bình đẳng; thanh tịnh có thể đột phá lục đạo, bình đẳng có thể đột phá mười pháp giới, giác tâm có thể đột phá toàn thể vũ trụ, ba tầng lớp như vậy. Phải có công phu như thế nào? Buông xuống! Quý vị chẳng buông xuống sẽ chẳng được, phải thật sự buông xuống!

Vì vậy, tôi rất cảm tạ thầy tôi. Người xuất gia tôi gặp mặt đầu tiên là Chương Gia đại sư, tôi hướng về Ngài thỉnh giáo, tôi nói: Thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi biết [Phật pháp] đúng là một môn đại học vấn, có phương pháp gì để có thể khế nhập cảnh giới hay chẳng? Tôi nêu câu hỏi như thế, nêu câu hỏi xong, lão nhân gia không trả lời tôi. Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài, chúng tôi ở trong căn phòng khách nhỏ ấy nhìn nhau nửa giờ. Tôi đợi nửa giờ, đợi đến khi Ngài nói một chữ: “Có”. Có! Tinh thần chúng tôi phấn chấn, chú ý nghe, Ngài lại chẳng nói năng gì, lại đợi sáu, bảy phút, Ngài mới lại nói: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Mấy chục năm sau, tôi mới nghĩ ra: Khi ấy, vì lẽ nào Ngài nhìn tôi nửa giờ chẳng nói gì? Tôi tuổi trẻ, bộp chộp, nóng vội, nhất định phải đợi cho tâm tình lắng xuống, vọng niệm chẳng còn, lúc ấy nói với quý vị thì mới có ích, quý vị mới thật sự nghe lọt. Nói một chữ Có, tâm tư chúng tôi lại xáo động, lại chuyển động, không được rồi, vẫn phải chờ cho tâm tình lắng xuống. Nay tôi nhìn

vào nhiều trường học, ấn tượng sâu nhất là khi tôi ở Luân Đôn, đến thăm trường đại học Kiếm Kiều (Cambridge) tại Luân Đôn, tôi thấy sinh viên ở đây kể ra còn khá, tốt hơn những trường khác, vẫn chẳng khác lắm so với lúc tôi trẻ tuổi. Gặp Chương Gia đại sư, Ngài chẳng nói gì, cứ trừng mắt nhìn, khi nào quý vị có thể định được tâm thái bông bột, Ngài mới nói với quý vị. Từ điểm này, chúng tôi hiểu được sự giáo học của cổ nhân. Bởi lẽ, thời cổ, trẻ nhỏ được bồi dưỡng sự ôn trọng từ nhỏ, nhất cử, nhất động đều giống như một người trưởng thành thu nhỏ, nên nó có thể tiếp nhận [giáo dục đạo đức]. Còn như những trẻ nhỏ của phương Tây, chẳng có cách nào tiếp nhận, tiếp nhận khoa học kỹ thuật thì được, chứ chúng chẳng có năng lực tiếp nhận loại học vấn như của Trung Quốc. Vì vậy, học gì cũng đều cần tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thật sự là cơ sở để học theo cổ thánh tiên hiền. Thiếu cơ sở này, chúng ta chỉ nghe những kiến thức thông thường bề ngoài, chẳng có cách nào khế nhập cảnh giới!

Trong đoạn tiếp theo, vẫn là điều được nói trong kinh Viên Giác: “*Huyễn diệt diệt cố, phi huyễn bất diệt*” (cái huyễn diệt bị diệt, nhưng cái chẳng huyễn bất diệt). Huyền là giả, chẳng thật, quý vị chẳng thể nói nó chẳng có tướng, nay tất cả các hiện tượng đều hiện tiền, làm sao quý vị có thể nói là không có tướng? Tuy hiện tượng hiện tiền, chẳng thể nói là nó có, vì sao chẳng thể nói là nó có? Tướng ấy là huyễn tướng, thật vậy, giống như những tấm phim trong máy chiếu phim. Chúng ta coi phim, phim hiện thời dùng kỹ thuật mã hóa (digitalized), chẳng dễ gì thấy được [chúng là huyễn tướng]! Trước đây, điện ảnh dùng phim nhựa. Ở đây, tôi vẫn có vài cuộn phim, phim xi-nê. Đây là cuộn phim nhựa, đây là máy chiếu; quý vị thấy mỗi tấm ảnh trong cuộn phim là một tướng cảnh giới, là một huyễn tướng. Ống kính của máy chiếu phim mở ra, tấm phim này được chiếu lên màn bạc; ống kính đóng lại, lại đổi sang tấm phim thứ hai, tấm phim thứ nhất chẳng còn, lại đổi sang tấm phim thứ ba, [tấm phim thứ hai chẳng còn]. Nó thay đổi nhanh chóng, trong một giây thay đổi hai mươi bốn tấm, chúng ta bèn bị gạt, chúng ta coi phim giống như bị nó mê hoặc, dường như là thật, thật ra tốc độ là một phần hai mươi bốn phần giây. Hiện tượng trong vũ trụ hiện tại của chúng ta nhanh hơn tướng được hiện trên màn ảnh bao nhiêu? Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, thật ra, hai Ngài một hỏi một đáp cho chúng ta nghe, song tấu cho chúng ta nghe hồng giác ngộ. Phật hỏi, Di Lặc Bồ Tát đáp. Đức Phật nói tâm có niệm, đây là nói về những kẻ bình phàm giống như chúng ta trong tâm khởi lên ý niệm, trong một niệm có bao nhiêu tế niệm? Có mấy niệm? Đó là ý niệm vô cùng vi tế, giống như chúng ta trong một giây nhìn các hình ảnh hiện trên màn bạc, hình ảnh trong phim, thấy một giây là hai mươi bốn niệm, hai mươi bốn niệm sanh diệt, chúng ta coi mỗi niệm là một giây; còn Di Lặc Bồ Tát nói tới một cái khảy ngón tay, một cái khảy ngón tay chưa đầy một giây! Nếu chúng ta khảy nhanh, trong một giây có thể khảy bốn lần. Khảy nhanh hơn sẽ có thể khảy năm lần. Ngài nói một cái khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn, trong một cái khảy ngón tay có bao nhiêu niệm? Ba mươi hai ức nhân với mười vạn là ba trăm hai mươi triệu, chúng ta làm sao có thể biết

nó là giả được! Nếu một giây chúng ta khảy năm lần, trong một giây có bao nhiêu tế niệm? Một ngàn sáu trăm triệu! Trên màn bạc điện ảnh, một giây mới là hai mươi bốn lần, hai mươi bốn niệm sanh diệt, còn hoàn cảnh hiện thực là trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu, ai có thể thấy được? Trong kinh, đức Phật nói: Bát Địa Bồ Tát! Bát Địa Bồ Tát do cái tâm [thanh tịnh, không chấp trước] và công phu định lực có thể nhìn thấy một giây có một ngàn sáu trăm triệu niệm vi tế như vậy, Ngài có thể nhận biết. Từ Bát Địa trở lên là Cửu Địa Bồ Tát, Thập Địa, Đẳng Giác Bồ Tát, Diệu Giác, những vị thuộc năm địa vị này thấy rõ ràng; đây là thấy được căn nguyên duyên khởi vũ trụ. Dụng cụ khoa học chẳng có cách nào, làm không được, [căn nguyên ấy] quá vi tế. Những công cụ của các nhà khoa học có thể thấy được [ba tế tướng của] A Lại Da thì kể ra là đã khá lắm rồi, còn niệm này tột bậc vi tế, [mong thấy được nó] quá khó khăn!

Chúng ta tưởng thế giới này là thật, do đức Phật dạy như vậy, chúng ta mới biết thế giới này luôn được tạo thành trong mỗi niệm, do những niệm cực kỳ vi tế tụ tập nên mới thành tựu. Do vậy, tướng chẳng thật, chúng là huyễn tướng, giống như nay chúng ta đang xem TV, TV hiện thời dùng kỹ thuật mã hóa, nhanh hơn tốc độ của điện ảnh, quý vị càng thấy rất thật. Quý vị hiểu toàn thể hiện tượng trong vũ trụ rất giống với chuyện [chiếu phim] này, chẳng thể nói nó là giả, nhưng cũng chẳng thể nói nó là thật. Nếu quý vị nói nó là thật thì nó niệm niệm chẳng tồn tại, niệm trước chẳng phải là niệm sau. Trong lúc giảng kinh, chúng tôi thường dùng chữ “*tương tự tương tục tương*” (tương gần giống như liên tục) để chỉ tướng này. Tướng trước và tướng sau tuyệt đối khác nhau, nhưng rất gần gũi, rất tương tự, chẳng hoàn toàn tương đồng, mỗi tấm phim khác biệt, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Hoàn toàn không chế ý niệm thì ý niệm của quý vị càng thanh tịnh. Nói cách khác, nó biến hóa, từng tấm phim đều biến hóa, nhưng mức độ biến hóa rất nhỏ. Nếu tâm quý vị bộp chộp, nóng nảy, phiền não tập khí rất nặng, sự biến hóa này cũng rất lớn. [Biến hóa] rất lớn thì thí dụ như chúng ta suy lão nhanh chóng, [biến hóa] rất chậm thì chúng ta cũng già rất chậm. Đạo lý ở chỗ này, nó có đạo lý! Sau khi quý vị liễu giải Phật pháp, nhìn lại thấy Trung Y đúng là rất phi phạm, thật sự có lý, kinh Phật đã giảng thấu triệt. Vì vậy, chúng ta có thể không chế chính mình, chúng ta làm thế nào để chẳng mắc bệnh, hoàn toàn không chế từ tâm thái, tâm lượng phải lớn, nhất định phải có tâm từ bi, nhất định chớ nên có lòng oán hận. Oán, hận, phiền não, tức giận, phiền muộn, đều là duyên gây nhiễm bệnh, nhân là tham, sân, si, mạn, nghi. Tham, sân, si, mạn, nghi là nguyên nhân gây bệnh; oán, hận, phiền não, tức giận, phiền muộn là nguồn gốc gây bệnh. Nhân duyên kết hợp, các tế bào sẽ sanh ra virus, sẽ biến thành virus. Quý vị hiểu đạo lý này, chỗ nào có bệnh, quý vị liền giữ cho tâm địa thanh tịnh, nghĩ đến những điều tích cực! Chúng ta học kinh này, học Đại Thừa, ta liền khởi lên mười chữ Bồ Đề tâm, quý vị nghĩ tới “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, nghĩ tới những điều này. Các tế bào bị nhiễm virus sẽ khôi phục bình thường. Chúng phục tùng ý niệm của quý vị. Nếu người khác làm thiện sự, tụng kinh hồi hướng cho quý vị thì cũng có lợi đôi chút, chẳng nhiều lắm,

không lớn, chính mình vừa chuyển ý niệm sẽ có sức mạnh to lớn. Người khác gia trì quý vị chẳng phải là vô dụng, mà là hữu dụng! Cũng có ích đôi chút, nhưng hiệu quả chẳng trực tiếp như vậy. Nếu ý niệm thật sự xoay chuyển, hồi tâm hướng thiện, sẽ chuyển rất nhanh!

Chúng ta hiểu đạo lý này: “*Huyễn diệt diệt cố, phi huyễn bất diệt*”. “*Phi huyễn*” là giác tánh; vì vậy, nó là bình thường, chỉ cần trừ khử những thứ hư vọng, nó sẽ khôi phục bình thường, vốn là bình thường, vốn khỏe mạnh. Như thầy Lý đã bảo tôi: Con người vốn có thể sống thọ tới hai, ba trăm tuổi, sống hai ba trăm tuổi cũng chẳng hiếm lạ tí nào! Quan trọng nhất là tâm thái phải bình thường, chớ nên có tạp niệm, chớ nên có phiền não. Trong xã hội này, cái được gọi “chuyện chẳng như ý” thường chiếm đến tám chín phần, đều là có nguyên nhân. Người này hủy báng ta, ta nhận lãnh, chớ nên ghim trong lòng, mà hãy cảm tạ kẻ đó! Vì sao cảm tạ hắn? Cũng giống như kẻ đó đến khảo nghiệm công phu của ta, coi ta có thể nhẫn hay không? Ta chịu đựng được thì đạt, ta vượt được cái ải này, chẳng ghim trong lòng, cảm tạ hắn. Hắn tổn hại ta, lăng nhục ta, đều là khảo nghiệm, khảo nghiệm bằng nghịch cảnh; còn thuận khảo thì làm cho quý vị vui sướng. Nếu quý vị đang bị thuận khảo thì sẽ là thuận cảnh thiện duyên, trong tình hình ấy, hết thấy đều rất thuận lợi, nếu quý vị khởi lên tham luyến, sanh tâm hoan hỷ, cũng trật rồi! Vì sao? Thất tình ngũ dục là phiền não. Trong thuận cảnh chẳng tham luyến, trong nghịch cảnh chẳng oán hận, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, khi ấy mới gọi là “*huyễn diệt diệt tận*”. Liễu giải chân tướng là thấy thấu suốt. Liễu giải chân tướng “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*” như kinh Kim Cang đã dạy: “*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Pháp hữu vi là gì? Hữu vi là có sanh, có diệt. Quý vị thấy có pháp nào chẳng sanh diệt, động vật có sanh, lão, bệnh, tử, thực vật có sanh, trụ, di, diệt, khoáng vật, núi, sông, đại địa thành, trụ, hoại, không, chẳng có một thứ nào không sanh diệt. Đã có sanh diệt thì quý vị biết những hiện tượng ấy do đâu mà có? Hiện tượng tụ tập trong từng sát-na. Di Lạc Bồ Tát nói: Trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, khởi lên như vậy. Niệm niệm đều bất khả đắc; vì vậy, quý vị có thể hưởng thụ hết thấy tướng cảnh giới, nhưng đừng chấp trước, chớ nên chiếm hữu, chẳng thể chiếm hữu được! Ngay cả thân thể cũng chẳng thể chiếm hữu. Nếu ta có thể chiếm hữu thân thể, ta sẽ mười tám tuổi mãi mãi, tốt hơn nhiều! Vĩnh viễn chẳng già vì ta đã chiếm hữu. Quý vị chẳng chiếm hữu được, nên nó biến hóa trong từng sát-na. Tất cả hiện tượng đều là huyễn hóa, kể cả cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai như đức Phật đã giảng trong kinh. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm biến hóa hết sức chậm rãi. Do vậy, chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, thấy kinh miêu tả tình trạng trong thế giới Cực Lạc: Người trong thế giới Cực Lạc trường sinh bất lão, chẳng bị bệnh, không sanh bệnh, cũng chẳng bị già yếu. Hoa trong thế giới Cực Lạc vĩnh viễn chẳng tàn. Do nguyên nhân gì? Do người sống trong cõi ấy trong tâm chẳng có phân biệt, chấp trước. Vì sao còn có hiện tượng? Do họ có khởi tâm động niệm. Khi chẳng có phân biệt, chấp trước, sự biến hóa trở nên vô cùng chậm rãi,

dầu thời gian lâu đến đâu đi nữa, họ vĩnh viễn trẻ trung do đạo lý này. Nếu chúng ta hiểu, sẽ buông tập khí phiền não xuống, tốc độ già yếu trong thế gian này sẽ chậm lại, là do đạo lý như vậy!

Tôi học Phật, cảm kích thầy đã truyền dạy tôi hãy “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Ngày đầu tiên gặp mặt, câu đầu tiên thầy dạy tôi, thật chẳng dễ dàng, đã nói cho tôi biết một bí mật của Phật pháp. Chúng tôi mới biết từ Sơ Phát Tâm cho tới địa vị Như Lai là như vậy, “*thấy thấu suốt, buông xuống; buông xuống, thấy thấu suốt*”. Lúc quý vị điều gì cũng buông hết xuống, ngay cả buông xuống cũng chẳng có, cũng buông xuống luôn, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, trở về Thường Tịch Quang. Tập khí chưa đoạn sẽ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, như tôi vừa mới nói, trong cõi ấy vĩnh hằng bất diệt, hoa vĩnh viễn tươi mới, chẳng héo hon, roi rụng, con người vĩnh viễn trẻ trung, chẳng già yếu. Thật sự có đạo lý, những đạo lý ấy chúng ta đều có thể dùng được, lúc dùng sẽ thật sự hữu hiệu. Thầy tu hành thật sự có công phu, chẳng giả. Thưa quý vị, vị thầy này là một trong Tứ Đại Lạt Ma. Bốn vị này, hai vị ở Tây Tạng là Đạt Lai và Ban Thiền, hai vị ở Mông Cổ: Chương Gia ở Nội Mông, Triết Bố Tôn Đan Ba ở Ngoại Mông. Bốn vị này đều là học trò của Tông Khách Ba đại sư. Bốn đại đệ tử của Tông Khách Ba ở bốn phương giáo hóa chúng sanh, tôi rất may mắn gặp một vị. Chúng tôi tuổi trẻ, chưa từng tiếp xúc Phật pháp. Vì vậy, tôi đã từng rất mạo muội thỉnh giáo Ngài, chúng tôi gọi Ngài là “Phật gia”. Tôi nói: “Thưa Phật gia, nghe nói các Ngài chuyển thế, Hoạt Phật (Phật sống) chuyển thế là thật hay giả?” Tôi hỏi Ngài câu ấy. Vị thầy này thật tốt, luôn nói lời thật, chẳng lừa gạt chút nào! Ngài dạy: “*Ba đời đầu tiên có thể là thật, những đời sau sẽ chẳng thật*”. Ngài là [Chương Gia] đời thứ mười sáu, thuộc về đời sau nên chẳng thật. Ngài nói: “*Đưa linh đồng sau khi được tìm ra, tuyển chọn, sẽ được giáo dục tốt nhất, được vị thầy đức hạnh nhất, học vấn khá nhất đương thời dạy dỗ, người bình thường chẳng gặp được [cơ hội ấy]. Nếu nó thật sự chịu học, sẽ có bản lĩnh khá sâu!*” Điều này đúng là khó có, giống như hoàng tử thuở trước, được hưởng sự giáo dục mà người khác chẳng được hưởng. Trước đây, vào thời đại đế vương, cả thiên hạ là của nhà vua, đế vương “đăng cơ”, đó cũng là điển lễ nhậm chức. Chuyện lớn đầu tiên là lập Thái Tử, nhằm bồi dưỡng thế hệ kế tiếp. Sau khi lập Thái Tử, thỉnh mấy vị đức hạnh ưu tú và có học vấn nhất trong nước làm thầy của Thái Tử. Thái tử thật sự tích cực học tập thì triều đại kế tiếp sẽ tốt đẹp, con em của văn võ bá quan cùng học ké, đó là nhằm bồi dưỡng một tiểu triều đình kế tục. Thật sự dụng tâm, đời trước thật sự chịu trách nhiệm đối với đời kế tiếp. Trung Quốc khác ngoại quốc, ngoại quốc đúng là chuyên chế, Trung Quốc chẳng phải vậy! Quý vị đọc lịch sử Trung Quốc cẩn thận sẽ thấy lịch đại đế vương của Trung Quốc rất có trách nhiệm, kẻ thiếu trách nhiệm đã bị người khác lật đổ!

Do vậy, các hoàng đế thuộc những đời cuối của mỗi triều đại đều là kẻ chẳng tuân thủ giáo huấn của tổ tông, phá hoại toàn bộ gia quy, nên bị kẻ khác thay thế. Nếu họ thật sự tuân theo gia pháp do tổ tông truyền lại, y giáo phụng hành, triều đại của họ sẽ

tiếp tục truyền thừa. Thầy Phương từng bảo tôi: “Khổng Tử bội phục Châu Công là có lý”. Lão nhân gia suốt đời khâm phục Châu Công nhất. Cụ nói Châu Công đúng là thánh nhân đã tạo ra một bản điển chương chế độ là Châu Lễ. Châu Lễ là hiến pháp của nhà Châu. Thầy bảo tôi đọc, nhưng tôi chẳng có hứng thú đối với chánh trị, thầy bảo tôi nhiều lần, nhưng tôi chưa đọc Châu Lễ. Cụ nói nếu đời nào của nhà Châu cũng đều tuân thủ giáo huấn trong bộ sách ấy thì đến nay vẫn là nhà Châu, cụ đã nói một câu như thế. Đó là vì đối với từng câu, từng chữ, Châu Công đều nghĩ thay cho người trong thiên hạ, chẳng hề vì chính mình. Do vậy, tác phẩm của ông ta chịu được sự khảo nghiệm [của thời gian và tình thế xã hội]. Trong lịch sử Trung Quốc, triều đại nhà Châu lâu nhất, tám trăm năm, nhưng đến cuối thời, năm trăm năm cuối cùng trong tám trăm năm ấy là thời Xuân Thu Chiến Quốc, là đời loạn. Triều đình nhà Châu tuy xưng Thiên Tử, chư hầu chẳng nghe lệnh, nhưng nhà Châu vẫn có hơn ba trăm năm gần như tới bốn trăm năm yên bình lâu dài. Vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ có tích cực thúc đẩy giáo dục hay không. Bởi lẽ, “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo dục đứng đầu), câu này là chân lý! Chỉ cần thực hiện tốt giáo dục, vấn đề gì cũng đều được giải quyết, con người được dạy dỗ tốt đẹp rồi! Trung Quốc ổn định lâu dài mấy ngàn năm, càng lâu càng mới mẻ, cậy vào đâu? Cậy vào giáo dục. Còn có một cơ cấu vững vàng mà cả thế giới đều chẳng có; đó là gia tộc. Gia tộc của Trung Quốc gánh vác trách nhiệm xã hội, có nhiều cống hiến đối với Trung Quốc! Trung Quốc là đại gia đình, quý vị tới nông thôn Trung Quốc để xem: Đây là thôn họ Trương, kia là thôn họ Lý, là người một nhà, ngũ, lục đại đồng đường (năm sáu thế hệ cùng sống trong một nhà), chẳng tách ra. Do vậy, một gia tộc gần như có khoảng ba trăm người, nếu chẳng có quy củ, chẳng có chế độ, làm sao gia tộc không loạn được? Tan nhà, chết người liền! Vì vậy, đối với người Trung Quốc, trẻ nhỏ được dạy từ lúc mang thai, thai giáo đấy! Vừa sanh ra, quý vị phải biết: Đứa nhỏ ấy vừa biết nhìn, biết nghe đã học tập, đã mô phỏng, gieo trồng căn bản giáo dục trong ba năm, tức là cho đến ba tuổi. [Được giáo dục] từ lúc ra đời cho đến khi tròn ba tuổi là một ngàn ngày, đó gọi là đặt vững căn bản giáo dục. Đặt vững căn bản giáo dục do ai dạy? Mẹ dạy. Người mẹ vĩ đại, giúp chồng, dạy con, gia đình quý vị có đời sau nên người hay không tùy thuộc người mẹ. Dạy gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, gốc rễ vững bền! Vì vậy, trước đây tại Trung Quốc có câu ngôn ngữ: “*Tam tuế khán bát thập*”, [nghĩa là] gieo trồng căn bản từ thuở ba tuổi thì đến tám mươi tuổi chẳng thay đổi, gieo trồng căn bản kiên cố lắm! Vì vậy, gia tộc có gia đạo, có gia quy, có gia học, gia học trước đây là tư thực, tức là trường học của con em trong gia tộc, có gia nghiệp, tức là sự nghiệp kinh doanh của gia tộc, trong gia phủ mỗi nhà đều chép rất rõ ràng. Vì vậy, gia đã tề, quốc bèn trị!

Tôi thường nói, vì tôi quen nhiều bạn bè, rất nhiều người có chân trong chánh trường, khi nói chuyện với họ, tôi nói: Thời quá khứ, trong xã hội Trung Quốc có ba trăm sáu mươi ngành nghề, nghề nghiệp tốt nhất là ai? [Những người] làm quan! Quý

vị thấy văn chương, thi từ trong phần Tập <sup>1</sup> của bộ sách Tứ Khố Toàn Thư do ai viết? Đều do kẻ làm quan viết. Khi họ không làm việc, chẳng có vụ án nào phải xử, ai nấy là người tốt, mọi chuyện là chuyện tốt, chẳng có vụ án nào! Vì vậy, họ là kẻ thanh nhàn nhất, đãi ngộ lại tốt đẹp, địa vị lại cao, được người khác tôn trọng, bất luận tới chỗ nào, đều được bình dân bá tánh yêu mến, cung kính. Họ thường lữ du, đến thăm các vị đạo trưởng, pháp sư, kết bạn phương ngoại <sup>2</sup> với họ, thật đấy. Trong xã hội hiện tại, nghề nghiệp khổ cực nhất là làm quan, vì lẽ gì biến ra nông nổi này? Giáo dục đã mất, gia tộc chẳng còn, gia giáo chẳng có. Chúng tôi cảm giác thật sâu đậm trong quá khứ, chúng ta trải qua tám năm kháng chiến chống Nhật, tám năm kháng chiến hy sinh tánh mạng, tài sản là chuyện nhỏ, [điều bị mất mát to lớn] là truyền thống gia tộc bị xóa sạch. Tề gia, quốc sẽ trị, thiên hạ sẽ thái bình, lịch đại đế vương nói là “*thùy cùng nhi trị*” (khoanh tay chẳng làm gì mà đất nước bình trị); chẳng có chuyện gì, khoanh tay ngồi yên mà đất nước thịnh trị, thiên hạ thái bình, nhờ vào đâu? Cậy vào giáo dục, cậy vào gia tộc. Do vậy, trong quá khứ, trách nhiệm xã hội do gia đình gánh vác, giáo dục do gia đình phụ trách, dưỡng lão cũng do gia đình phụ trách. Một người sống trong thế gian này là vì lẽ gì? Vì gia đình, vinh tông diệu tổ, vẻ vang dòng họ, sẽ chẳng làm chuyện xấu. Làm chuyện xấu, gia đình bị mất mặt, tổ tiên bị thiên hạ chửi mắng, đó là đại bất hiếu! Truyền thống này tìm khắp thế giới không ra, chỉ riêng Trung Quốc có. Vào một trăm năm trước thì Trung Quốc có, nhưng sau một trăm năm ấy cho tới hiện thời, chẳng có. Do vậy, hiện thời người Hoa rất khổ, chúng ta phải hiểu chuyện này! Làm sao mới có thể lìa khổ được vui? Phải khôi phục gia tộc như trước kia, nhưng gia tộc theo kiểu quan hệ huyết thống thì chẳng được! Mấy năm nay, tôi nghĩ đến xí nghiệp gia. Chẳng phải là thường nói “xí nghiệp gia” ư? Xí nghiệp là đoàn thể; nếu xí nghiệp có thể khôi phục tinh thần gia tộc Trung Quốc, Trung Quốc sẽ ổn định cả ngàn năm... Người Trung Quốc thật sự có đạo, đạo ấy chính là họ có phương pháp, vừa có lý luận, vừa có phương pháp. Hiện nay, dần dần cũng có mấy vị đồng tu trong Phật môn kinh doanh xí nghiệp, tôi khuyến khích họ, hãy kế thừa truyền thống gia tộc. Hiện thời phải kế thừa ra sao? Chủ nhân phải coi viên chức, công nhân trong xí nghiệp đều là anh em ruột hay chị em ruột, coi người già của những công nhân viên chức đều là chú bác của chính mình, phải lãnh trách nhiệm dưỡng lão, coi con cái của công nhân, viên chức như con em, cháu chắt của chính mình, phải đối đãi như vậy, quý vị là đại gia trưởng mà! Chính chúng ta phải mở trường dạy dỗ con em, dạy dỗ con thơ của công nhân, viên chức. Chính chúng ta phải mở viện dưỡng lão, chứ không phải xã hội, [để phụng dưỡng] người già của công nhân, viên chức. Công ty, đoàn thể ấy kinh doanh, phụ trách dưỡng

---

1 - “Tứ Khố Toàn Thư được chia thành bốn phần: Kinh, Sử, Tử, Tập. Tập chính là phần thu thập tất cả các trước tác văn chương, thi phú.”

2 - “Phương ngoại là danh xưng chỉ người xuất gia. Bạn phương ngoại tức là tăng sĩ kết giao với người trong thế tục.”

lão, nuôi nấng trẻ thơ, chữa trị, gánh vác trách nhiệm xã hội, xí nghiệp đảm nhận [những trách nhiệm ấy]. Có gương tốt ấy, các xí nghiệp khác đều làm theo, nhân viên, công chức vĩnh viễn trung thành với xí nghiệp, vì sao? Đối xử với họ quá tốt, trong nhà quý vị có chuyện gì họ đều gánh vác. Đó là một tổ chức đạo nghĩa, trước đây là quan hệ huyết thống, nay là quan hệ đạo nghĩa. Nếu sau khi cách này được truyền lại, Trung Quốc đúng là ngàn năm vạn đời yên ổn, chứ không phải là chẳng thể thực hiện được!

Quốc gia nay đang đề xướng một chủ nghĩa xã hội đặc sắc của Trung Quốc, điểm đặc sắc của Trung Quốc là gì? Hiếu! Dùng một chữ để nói thì Trung Quốc là văn hóa “hiếu”, trên thế giới chẳng tìm được điều này! Từ Hiếu, diễn biến thành bốn khoa mục là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, mấy chữ này! Vì vậy, tôi tin tưởng tổ tiên Trung Quốc không chỉ [tồn tại trong lịch sử] năm ngàn năm, người Ấn Độ đã tồn tại hơn một vạn năm, tôi tin Trung Quốc trọn chẳng kém họ. Vì khi đó, [Trung Quốc] chưa có văn tự, văn tự do Hoàng Đế<sup>3</sup> phát minh. Từ khi có văn tự cho đến hiện tại mới là bốn ngàn năm trăm năm, [trước đó] chưa có văn tự. Tôi tin văn hóa truyền thống Trung Quốc tối thiểu cũng là hơn một vạn năm, trọn chẳng kém hơn Ấn Độ. Đời đời truyền thừa, tới khi có văn tự, Khổng lão phu tử mới biên tập, hệ thống hóa hoàn chỉnh, dùng văn tự ghi lại những gì đã được truyền lại từ quá khứ, do tổ tông truyền lại, dùng văn tự viết xuống. Vì vậy, tôi tin là trong Luận Ngữ có rất nhiều điều do tổ tiên nói. Thái độ của phu tử là như lão nhân gia đã nói rất hay, Ngài suốt đời: “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*” (thuật lại chứ không trước tác, tin tưởng, chuộng cổ). Nói cách khác, Ngài tự nói Ngài chẳng sáng tạo, chẳng phát minh, những gì Ngài đã học, tu, dạy, truyền lại đều là của cổ thánh tiên hiền. Thái độ học tập này tốt đẹp, những gì thật sự tốt đẹp đâu cần cứ phải do chính mình đề ra, chẳng cần phải vậy! Do đó, lần này tôi chọn bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Đối với tôi, tức là đối với thân phận của tôi thì có thể nói Hoàng lão cư sĩ là thầy của tôi, tôi là học trò của cụ. Tuy chúng tôi chẳng có danh phận chính thức ấy, nhưng tôi quả thật mang tâm thái đó. Tôi và cụ là bạn già, trong xã hội

---

3 - “Hoàng Đế còn gọi là Hiên Viên Hoàng Đế, được coi là thủy tổ của người Hán. Theo huyền sử, ông trị vì từ năm 2697 đến năm 2598 trước Công Nguyên. Theo Hán Thư, Hoàng Đế vốn là họ Cơ, là con của Thiệu Đế, do sống tại gò Hiên Viên nên lấy Hiên Viên làm tên. Về sau, tên ấy được coi là họ (với danh xưng Hiên Viên Thị). Sách Sử Ký lại nói ông vốn họ Côn Tôn, nhưng cũng công nhận do ông sống tại gò Hiên Viên nên lấy Hiên Viên làm tên. Do đặt tên nước là Hữu Hùng, nên còn gọi là Hữu Hùng Thị. Hoàng Đế liên kết Viêm Đế đánh bại Xi Vưu (thủ lĩnh bộ tộc Cửu Lệ) tại cánh đồng Trác Lộc. Về sau, do mâu thuẫn quyền lợi, Viêm Đế và Hoàng Đế đánh nhau. Viêm Đế thua trận Bản Tuyền, Hoàng Đế trở thành Cộng Chủ (thủ lĩnh liên minh các bộ lạc thời ấy) của cả Trung Nguyên. Các phát minh trong thời kỳ này đều được gán cho Hoàng Đế như làm nhà cửa, đóng ghe thuyền, chế kim chỉ nam, làm lịch, y học v.v... Tương truyền, một đại thần của vua là Thương Hiệt đã chế ra chữ Hán. Vợ Hoàng Đế là Luy Tổ được coi là người đầu tiên tìm ra cách kéo kén, dạy phụ nữ ươm tơ, dệt lụa.”

hiện tiền, chúng tôi là hai người hoằng dương bộ kinh này. Tôi [hoằng dương] ở hải ngoại, cụ ở trong nước, đều rất cô đơn. Vừa gặp mặt, [cảm thấy] đúng là gặp gỡ tri kỷ. Vì vậy, khi lão nhân gia còn sống trên đời, mỗi năm, tối thiểu tôi sang Bắc Kinh đôi ba lần để gặp cụ. Đúng là khó có! Nay tôi giảng bản chú giải của cụ là vì lẽ gì? “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”! Bày đầu, nêu gương tốt! Không cần chính mình phải chơi trội, những gì của cụ là của chính tôi, tự tha bất nhị. Dùng tên của người khác tốt đẹp thì cần gì phải dùng đến tên mình, chẳng có ý niệm ấy. Đây là đi theo đường lối thánh hiền, tiếng tăm, lợi dưỡng thầy đều buông xuống, quý vị nói có phải là tâm chính mình thanh tịnh nhiều lắm hay chẳng? Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm thanh tịnh sanh pháp hỷ, sanh tâm hoan hỷ.

“*Phi huyễn*” là giác tánh. “*Thí như ma kính, cấu tận, minh hiện*” (ví như mài gương, chát dơ trừ hết, ánh sáng hiện). Quý vị phải biết “*mài gương*” là [tỷ dụ trong lời] chú giải của cổ nhân, cụ Hoằng cũng dùng [tỷ dụ này] của cổ nhân. Thời cổ, gương làm bằng đồng, phải thường xuyên mài, mài rất bóng sẽ có thể soi mặt. Khác với hiện thời, hiện thời tiến bộ hơn thuở trước quá nhiều; do vậy, nói “*mài gương*” người hiện thời chẳng hiểu. Nếu quý vị lấy cái gương thời cổ [để giảng], người hiện thời mới hiểu; đó là “*mài gương*”! Quý vị thấy gương cổ được đặt trong viện Bảo Tàng của Cố Cung, quý vị sẽ hiểu. Cái gương ấy phải thường xuyên mài, mài sạch sẽ, những thứ dơ bẩn trên mặt gương chẳng còn, gương lại tỏa sáng, bèn có tác dụng [soi chiếu]. Chúng ta tu hành cũng giống như vậy, phải mài sạch vọng tưởng, phân biệt, phiền não, tập khí! Cách mài ra sao? Mài trong cuộc sống hằng ngày, mỗi ngày đều mài. Người tốt tán thán quý vị cũng là mài; nếu quý vị sanh tâm hoan hỷ, tức là như bản, đã bị ô nhiễm; gặp phải nghịch cảnh, trong tâm quý vị bực bội, lại bị nhiễm dơ! Cảnh giới gì hiện tiền, quý vị đều có thể giữ gìn cái tâm thanh tịnh, cũng không ô nhiễm, đó là tu hành thật sự. Quý vị phải biết: Tu hành chẳng phải là hằng ngày niệm kinh, mỗi ngày gõ mõ niệm Phật, chẳng phải như vậy. Đây cũng là một phương pháp, nhưng công phu thật sự ở nơi giác tánh. Quý vị thời thời khắc khắc [phải dốc công phu giác tánh trong những hành vi nhỏ nhặt như] mặc quần áo, ăn cơm. Mặc quần áo, quý vị cảm thấy y phục này chẳng dễ nhìn, lại khởi tâm động niệm, lại phân biệt, chấp trước rồi! Do vậy, mặc quần áo cũng là tu hành. Lúc ăn cơm, món này ngon ăn nhiều hơn một chút, ăn thêm mấy miếng, tâm tham của quý vị dấy lên. Món kia chẳng dễ coi, ăn không ngon, chẳng muốn ăn, quý vị cự tuyệt, quý vị thấy toàn bộ tập khí phiền não hiện hành. Trong cuộc sống thường ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật, thuận cảnh, nghịch cảnh, quý vị phải coi tất cả mọi người là Bồ Tát, họ giúp ta nâng cao cảnh giới, [đối với bất cứ người nào, chuyện nào, cũng đều là] chuyện tốt, người tốt! Người lừa đảo, hãm hại quý vị đều là người tốt; chẳng có họ, làm sao quý vị biết công phu của quý vị hiện tiền? Vì vậy, quý vị thường sanh tâm hoan hỷ, thấy ai cũng là Bồ Tát, thấy ai cũng là ân nhân, tri ân, báo ân. Cách báo ân như thế nào? Báo ân là sửa lỗi, tu thiện, nhất định giữ gìn cái tâm thanh tịnh và tâm bình đẳng

của chính mình. Nếu có thể giữ gìn giác tâm thì càng tốt hơn, đó là rất viên mãn. Đó gọi là thật sự báo ân, thật sự thành tựu, thật sự nâng cao [cảnh giới].

Tiếp đó, cụ Hoàng lão nói: “*Kinh trung sở vân huyễn diệt hậu chi giác tâm*” (Giác tâm sau khi huyễn diệt như trong kinh đã nói), cái “*huyễn*” ấy là vật chất và tinh thần. Quý vị biết: Trong Phật pháp, vật chất được gọi là sắc pháp, tinh thần là tâm pháp, tinh thần là gì? Thọ, Tưởng, Hành, Thức, tức là cảm thụ trong cuộc sống hằng ngày, tức là những cảm nhận khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Những thứ này không bình thường, bình thường là chẳng có khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Tâm bình, thanh tịnh, vĩnh viễn thanh tịnh, bình đẳng, tâm ấy chẳng sanh phiền não. Phiền não là gì? Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả, sanh ra những cảm thụ này, chúng là phiền não. Tâm chẳng sanh phiền não, sẽ sanh trí huệ, làm sao giống nhau cho được? Sanh phiền não sẽ chẳng sanh trí huệ, sanh trí huệ bèn chẳng sanh phiền não, nó khởi tác dụng, tác dụng viên mãn. Chúng tôi nói thật thà: Tôi học nhiều năm như thế, đã đắc tâm thanh tịnh hay chưa? Chưa! Thanh tịnh, bình đẳng, giác đều chẳng đạt được! Nhưng so với người bình thường để nói, tôi đạt được ít phần, tâm thanh tịnh hơn so với người bình phàm, vì sao? Tôi tu tập hằng ngày, có tánh cảnh giác rất cao, vì vậy, hằng ngày vui vẻ. Nhất là trả lời câu hỏi, trong quá trình học tập, đồng học nêu câu hỏi, lúc được phỏng vấn, có rất nhiều vấn đề chẳng nghĩ đến, [nhưng câu hỏi] vừa nêu ra liền lập tức giải đáp, trí huệ đầy! Năng lực ấy do đâu mà có? Tâm tôi thanh tịnh hơn tâm họ, nên tôi có thể trả lời họ. Nếu tâm tôi chẳng thanh tịnh hơn họ, tôi sẽ chẳng trả lời được, đạo lý là như vậy đó. Vì vậy, công phu là gì? Tâm thanh tịnh là công phu. Tôi nêu ra: Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là công phu thật sự. Chẳng thể không dụng công, lợi ích quá nhiều!

Đặc biệt trong thời gần đây, nhất là trong hiện tại, có nhiều vấn đề nan giải, xã hội hỗn loạn, tai nạn liên tiếp xảy ra, tôi gặp rất nhiều lãnh tụ tôn giáo hỏi tôi, cũng có rất nhiều người thuộc giới lãnh đạo đem những vấn đề này hỏi tôi, tôi vẫn đều có thể giải đáp. Sau khi quý vị thật sự hiểu rõ, tôi đã nói nhiều lần, muốn khôi phục cục diện xã hội Trung Quốc an định, hài hòa, chỉ cần một năm là thực hiện được rồi; giải quyết vấn đề của cả thế giới, ba năm là có thể làm được rồi! Như ông Thang Ân Tử (Arnold J. Toynbee) của Anh Quốc đã nói: “[*Giải quyết vấn đề của thế giới bằng*] học thuyết *Không Mạnh của Trung Quốc và Đại Thừa Phật học*”, chẳng phải lời giả, thật đấy, bản thân chúng ta phải có tín tâm. Bắt đầu làm từ ai? Làm từ chính mình, đừng hy vọng ai khác. Hy vọng người khác, quý vị sẽ sanh phiền não, trông cậy vào chính mình sẽ sanh trí huệ, khác hẳn! Chính mình học tốt đẹp rồi sẽ ảnh hưởng người khác, trong Phật pháp gọi chuyện ấy là “tự độ, độ tha”. Chính mình độ chính mình mà còn chưa độ được, chắc chắn chẳng thể độ kẻ khác. Người giác ngộ ngày càng nhiều, duyên sẽ từ từ chín muồi. Tôi mong các đồng học hãy có tín tâm đối với quốc gia và dân tộc, quý vị thấy hiện thời, khắp nơi trong nước, nơi đâu cũng đều thực hiện Đệ Tử Quy. Các xí nghiệp gia cũng tổ chức những luận đàn (diễn đàn), khóa giảng về Đệ Tử Quy, đó là hiện tượng tốt đẹp....

Đối với tất cả các tôn giáo tôi được tiếp xúc, nhận thấy điều gì? Tôi nhận thấy các giáo chủ sáng lập tôn giáo thuở đầu, nói theo cách bây giờ, đều là những nhà giáo dục xã hội vĩ đại, họ đều theo đuổi việc dạy học. Thời gian dạy học của Thích Ca Mâu Ni Phật dài nhất, bốn mươi chín năm. Mục Hãn Mặc Đức (Mohammed) hai mươi bảy năm. Gia Tô (Jesus) bị kẻ khác hại chết, Gia Tô giảng ba năm, bị kẻ khác hại chết. Quý vị lại nhìn những người như Ma Tây (Moses) đều là dạy học. Dạy gì vậy? Phổ biến giáo dục, đại chúng hóa giáo dục, đều là giảng luân lý, đạo đức, nhân quả; chẳng qua trong tôn giáo của những người ấy nói đến thần, nói tới Thượng Đế, ý thần, ý Thượng Đế. Trong Phật giáo chẳng nói tới thần, chẳng nhắc đến Thượng Đế, Phật giáo nói tới tự tánh, người Trung Quốc nói tới bản tánh. Nhưng chúng ta giải thích cho họ biết: Tuy nói khác nhau, nhưng có cùng một ý nghĩa. Nhất là hiện thời họ thừa nhận: Thần chẳng có thân thể, chẳng có hình tướng! Nói hay lắm, ngày càng gần với ý nghĩa bản tánh như người Trung Quốc đã nói. Tôi mong các tôn giáo đều giảng giải kinh điển cặn kẽ, hướng dẫn các tín đồ của họ. Ở đây, có thể nói: Tám mươi phần trăm những điều được giảng trong các tôn giáo rất gần gũi với nhau, đều là tương đồng. Hai mươi phần trăm kia không giống nhau, đó là gì? Thời cổ giao thông chẳng thuận tiện, chẳng có truyền thông, người ta đến già đến chết chẳng qua lại với nhau; Vì vậy, hoàn cảnh địa phương cư trú, bối cảnh văn hóa khác nhau, phương thức sống khác nhau, sai biệt ở chỗ này! Hiện tại thì khác, với phương tiện giao thông hiện thời, đi quanh địa cầu một vòng có thể thực hiện trong một ngày. Truyền thông phát triển. Hiện tại, chúng ta sống trên địa cầu, phải khẳng định người địa cầu chúng ta là người một nhà, phải tương thân tương ái, phải học khiêm hư, phải học tôn trọng, phải học hỗ trợ hợp tác, chớ nên tranh chấp, chuyện gì cũng đều giải quyết hòa bình, thế gian này sẽ tốt đẹp lắm! Có thể làm được hay không? Có thể làm được chứ! Chẳng phải là không thể làm được! Vẫn là bắt đầu làm từ chính chúng ta, làm từ một đơn vị nhỏ là chính mình, nêu gương cho người khác coi. Có một tấm gương tốt, ngay lập tức mọi người náo nức nhìn vào, ngay lập tức học theo, vì lẽ gì? Mỗi cá nhân đều muốn giải quyết vấn đề này, nhưng chẳng có cách nào! Có nói thì chẳng dễ dàng, người ta chẳng tin, họ bảo đó là chuyện lý tưởng, làm không được! Nếu nêu gương, họ sẽ tin tưởng, sẽ bắt chước theo.

Chúng ta coi đoạn văn tiếp theo: “*Ma kính thật thị ma cầu*” (mài gương thật ra là mài bỏ chất nhơ), mài gương là tu hành. Mài gương thì gương có cần mài hay chẳng? Do mặt gương dính những thứ ô nhiễm, bẩn thỉu, nên phải mài bỏ những thứ ấy. Do vậy, mài gương ví như nay chúng ta nói là tu hành, phải buông trần cấu xuống, buông xuống là được! Vì vậy, phải học buông xuống, chớ nên ghim trong lòng, làm việc gì cũng phải nghiêm túc đảm trách, sau khi làm xong, tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, đó là tu hành thật sự. Cũng chẳng phải là nói quý vị đừng làm chuyện gì, chẳng gánh trách nhiệm, [nếu hiểu như vậy] thì không được, sai lầm rồi! Đó là quý vị hiểu lệch lạc, hiểu sai giáo huấn của thánh nhân. “*Kính tánh bản minh, phi tòng ngoại đắc*” (tánh gương vốn sáng, chẳng do bên ngoài mà có). Thời cổ, dùng gương làm bằng

đồng; đối với tỷ dụ này, biết “gương” là cái gương bằng đồng, sẽ hiểu rất rõ rệt. Tánh chất của cái gương đồng là vốn sẵn sáng tỏ; gương vốn có tác dụng chiếu soi, chẳng phải từ bên ngoài mà có. Chỉ cần mài sạch, trừ bỏ chất bẩn trên mặt gương, quang minh sẽ hiện tiền. Đây là tỷ dụ “lia vọng chính là chân”, chân và vọng vĩnh viễn chẳng tách rời. Tôi thường lấy TV làm tỷ dụ cho mọi người dễ hiểu, vì quý vị mỗi ngày đều phải xem. Tôi ví màn hình TV với chân tánh, hình ảnh trong một băng tần là vọng tướng (tướng hư vọng), đó là huyễn tướng. Vì sao? Nhà Phật nói tới chân và vọng, chân là vĩnh hằng bất biến, đó là chân; chỉ cần có biến hóa sẽ chẳng phải là chân! Quý vị thấy các hình ảnh trong băng tần biến động trong từng sát-na, nên chẳng phải là thật, nhưng màn hình vĩnh viễn chẳng động. Màn hình là tự tánh của chúng ta, hình ảnh là huyễn tướng từ trong tự tánh hiện ra. Kinh Phật gọi vũ trụ là “y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới”, đó là huyễn tướng, đó là hình ảnh được hiện trong băng tần. Vọng ở chỗ nào? Vọng chẳng rời khỏi chân, chân là màn hình, rời khỏi màn hình sẽ chẳng thể hiện hình tướng. Chân ở đâu? Chân ở trong vọng, vọng ở trong chân, chân chẳng phải là vọng, vọng chẳng phải là chân, nhưng chân và vọng nhất thể, chẳng có cách nào tách lia. Vì vậy, tôi thường nói, biết xem TV, quý vị thật sự biết xem, sẽ khai ngộ! Thật sự biết xem thì màn hình TV sẽ là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, là kinh Vô Lượng Thọ, đó là quý vị thật sự biết xem. Không biết xem, sẽ mê nơi hình ảnh: Hình ảnh cười, quý vị cười theo; hình ảnh khóc, quý vị khóc theo, tâm quý vị hoàn toàn bị cảnh giới xoay chuyển, trật rồi! Từ các hình ảnh, quý vị phải nhìn ra gì là chân, gì là vọng. Sau khi đều nhìn minh bạch, chúng ta nhận biết xã hội hiện tiền và chuyện này (hình ảnh trên TV) chẳng khác gì nhau, quý vị đều hiểu rõ, đều giác ngộ. Sau đấy, quý vị sẽ biết phải xử lý ra sao, trong khi xử lý và sau khi xử lý xong, tâm thanh tịnh phải hiện tiền; đừng nên trong lúc xử lý, tâm sanh phiền não. Hễ sanh phiền não, sẽ có sai lầm; sanh trí huệ sẽ xử lý vô cùng viên mãn. Thật sự hiểu rõ ràng, quý vị sẽ chẳng sợ chết, vì sao? Chẳng có sanh tử! Huyễn tướng sanh diệt trong từng sát-na, linh tánh bất diệt, [giống như] màn hình chẳng diệt, màn hình mới là chính mình thật sự. Huyễn tướng giống như nằm mộng, mộng, huyễn, bọt, bóng, chẳng thật. Tự tánh mới là thật, vĩnh hằng chẳng diệt, phải hiểu rõ ràng. Do vậy, lia vọng chính là chân. Lia vọng chẳng phải là thật sự bảo quý vị vứt bỏ, mà là bảo quý vị hãy hiểu rõ, trong tâm chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, đó là chân. Vọng là chân, chân và vọng vĩnh viễn chẳng tách rời. Chỉ cần lia vọng tướng, phân biệt, chấp trước! Trong Phật pháp, người lia vọng tướng sẽ thành Phật. Lia phân biệt, nhưng chưa lia vọng tướng, đã lia phân biệt thì là Bồ Tát. Vọng tướng và phân biệt chưa lia, nhưng lia chấp trước thì là A La Hán. Đó gọi là tu hành thật sự.

Tiếp đó là lời tổng kết của đoạn này: “*Có vân, bất dụng cầu chân, duy tu tức Kiến*” (Vì thế nói: “Chẳng cần cầu chân, chỉ cần dứt Kiến”). Vì sao không cần cầu chân? Chân ở ngay trước mặt, chân vĩnh viễn không thay đổi, quý vị cầu chân là trật rồi, vì sao? Quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng thấy chân tướng; vì vậy,

chớ nên cầu chân! Trong chân tánh có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, điều gì cũng không thiếu, toàn thể vũ trụ do chân tâm biến hiện, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới chẳng lìa tự tánh. Vì vậy, chỉ cần “*tức Kiến*” (dứt Kiến), Kiến là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cụ Hoàng dùng một chữ Kiến rất hay. Vì sao? Khởi đầu từ chỗ này, Kiến là Kiến Hoặc, chúng ta thấy sai lầm. Đầu tiên là thấy sai, coi thân thể này là Ngã. Đó là cái thấy sai lầm đầu tiên. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đây chính là dứt Kiến. Có ta, người, chúng sanh, thọ giả hay chẳng? Có, đều ở trước mặt. Cách dứt như thế nào? Chẳng chấp trước là dứt, đừng nên coi những thứ này là có thật; biết chúng là có, tuy chúng có, nhưng là huyễn có, chẳng thật! Vì sao? Sanh diệt trong từng sát-na, chẳng trụ. “*Trụ*” là ngưng nghỉ, chúng [biến hóa] chẳng ngưng nghỉ, chẳng ngừng trong một sát-na nào! Vì sao chẳng ngừng? Ý niệm của quý vị sanh diệt chẳng ngừng. Nếu niệm sanh diệt ngưng nghỉ thì tốt lắm, không chỉ là mười pháp giới chẳng có, mà cõi Thật Báo cũng chẳng có. Niệm ngưng nghỉ thì cảnh giới gì xuất hiện? Thường Tịch Quang xuất hiện, đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, điều này chẳng dễ gì làm được. Vì vậy, chúng ta nỗ lực thực hiện từ chỗ cơ bản nhất: Chớ nên chấp trước thân là ta, quý vị sẽ thấy thấu suốt cái ả sanh tử này, sẽ chẳng tham sống, sợ chết, sống ở thế gian này tùy duyên, quý vị thấy tự tại lắm, chẳng có chấp trước! Quý vị hiểu rõ: Sau khi bỏ thân này, sẽ đạt được cái thân khác chắc chắn tốt đẹp hơn cái thân này, vì sao? Quý vị chẳng mê hoặc. Giống như mặc quần áo, bộ quần áo này ta mặc bẩn rồi, cởi ra, thay bộ khác, chắc chắn thay một bộ sạch sẽ hơn, mới hơn, đáng ưa hơn, chẳng phải là đạo lý ấy hay sao? Chẳng có may bi thương, [do hiểu] rõ ràng, rành rẽ. Mê hoặc, điên đảo sẽ phiền phức lớn. Khi ra đi mê hoặc, điên đảo, sẽ bị nghiệp lực biến đổi, tự mình chẳng thể làm chủ. Nghiệp lực là gì? Thiện nghiệp sẽ vào trong ba thiện đạo, ác nghiệp sẽ vào tam ác đạo, chính quý vị chẳng thể làm chủ được! Khi [âm chung, thần trí] sáng suốt, chính mình sẽ làm chủ. Vì vậy, người lúc mất chớ nên mê hoặc, điên đảo, nhất định phải là tỉnh táo, sáng suốt, chắc chắn người ấy sẽ chẳng đọa trong ác đạo. “*Tức Kiến*” là từ Kiến Hoặc mà đoạn; đoạn hết Kiến Hoặc, người ấy sẽ chứng quả Tu Đà Hoàn, đây là Tiểu Thừa Sơ Quả. Trong Đại Thừa là địa vị Sơ Tín Bồ Tát như kinh Hoa Nghiêm đã dạy. Tuy địa vị rất thấp, nhưng thật sự là thánh nhân, đã đặt vững cơ sở. Tuy chưa thoát khỏi lục đạo, nhưng trong lục đạo, chỗ vị ấy tu hành là nhân gian hay trên cõi trời, tuyệt đối chẳng đọa tam đồ. Vì vậy, địa vị này được gọi là đặc Vị Bất Thoái, [tức là] địa vị đã chứng đắc tuyệt đối chẳng thoái chuyển. Nhà Phật nói tới ba thứ Bất Thoái, người ấy đã đạt được món đầu tiên. Tốc độ nâng cao cảnh giới sẽ khác nhau, tùy thuộc người ấy dụng công siêng hay lười! Dụng công siêng năng, nhanh chóng tiến cao hơn; dụng công rề rà, sẽ tiến lên cao chậm chạp, nhưng chắc chắn là tiến cao hơn, chẳng lui sụt. Vì vậy, ở đây là “*duy tu tức Kiến*” (chỉ cần dứt Kiến), dùng hai chữ “*tức Kiến*” hay lắm! Chúng ta phải có cái nhìn chính xác, chớ nên có cái nhìn sai lầm!

“*Chúng sanh chi kiến, giai vọng kiến dã*” (cái thấy của chúng sanh đều là vọng kiến). Câu này do đức Phật nói, trong kinh Đại Thừa lần Tiểu Thừa, đức Phật thường nói “*phàm phu tri kiến*”. Vọng kiến là gì? Thấy sai chân tướng sự thật, “*vọng kiến*” mang ý nghĩa này, thấy trật rồi! Vì sao thấy trật? Vì quý vị có phiền não, tập khí. Tập khí phiền não là bầm sinh, chẳng do học được, đã mang theo từ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, những thứ gì vậy? Tham, sân, si, mạn, nghi. Quý vị thấy trật, nhìn sai vấn đề, là vì có những thứ ấy, cho nên mới tự tư tự lợi, tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, mới thường khởi phiền não tham, sân, si, mạn, xuất hiện những vấn đề này. Nếu quý vị thấy rõ chân tướng sự thật, bốn tánh “*bốn thiện*” là thật, vĩnh hằng bất diệt. Hết thấy những thứ trong ấy tuy chẳng có, [tức là] trong tự tánh chẳng có tinh thần, chẳng có vật chất, nhưng tự tánh có thể sanh, có thể hiện; hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều nương vào nó mà hiện, đây là tự tánh. Chúng sanh đông đảo trong mười pháp giới khác biệt, nhưng tự tánh giống hệt, là nhất thể, đều do từ tự tánh biến hiện ra. Chuyện này Lý rất sâu, Sự rất phức tạp, vô lượng nhân duyên rắc rối phức tạp, nhưng kinh Phật đã giảng rõ ràng, minh bạch. Quý vị học Pháp Tướng Duy Thức, nói chung cũng phải mất hai mươi hay ba mươi năm, mới hiểu rõ ràng đầu mối của chuyện này, sẽ hoảng nhiên đại ngộ. Trong tông Duy Thức, họ không nói “đại ngộ”, mà bảo là “đại khai viên giải”, tức là lý giải viên mãn. Trong Thiên Tông, trong Tánh Tông là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”; Giáo Hạ gọi là “đại khai viên giải”, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, nhưng dùng phương pháp khác nhau. Tịnh Độ Tông vẫn là cảnh giới này, nhưng danh từ lại khác! Tịnh Độ Tông gọi là “nhất tâm bất loạn”, chia ra Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, và công phu thành phiền, ba tầng cấp ấy! Lý nhất tâm có cùng cảnh giới với đại khai viên giải và đại triệt đại ngộ, đều là vượt thoát mười pháp giới. Sự nhất tâm bất loạn là tứ thánh pháp giới, tức là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, vượt thoát lục đạo luân hồi. Nhưng bất luận học pháp môn hay tông phái nào, nếu chưa đạt được cảnh giới này, sẽ chẳng có cách nào vượt thoát luân hồi, không gọi là thành tựu, cũng giống như chúng ta đi học mà chẳng có học vị! Phải có năng lực vượt thoát lục đạo luân hồi thì mới đạt được học vị đầu tiên, giống như chúng ta đi học, tốt nghiệp đại học giành được học vị Học Sĩ (Cử Nhân), phải hiểu điều này. Nhưng gặp được Tịnh Độ thì lại khác, chẳng có học vị vẫn có thể đến thế giới Cực Lạc, đây là điều được nói trong bộ kinh này. Do vậy, bộ kinh này có thể đại diện cho hết thảy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, vì làm Phật chẳng có chi khác, Phật mong giúp cho quý vị vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Pháp môn này quá thù thắng, thù thắng khôn sánh, chẳng cần đoạn phiền não cũng được. Hễ có thể không chế phiền não, đè nén chúng, không cho chúng phát tác, có năng lực này là được rồi! Nhưng trong các pháp môn khác, có năng lực này vẫn chưa được, phải là đoạn hết thì mới được, khuất phục phiền não thì chưa được, còn trong pháp môn [Tịnh Độ] này, hễ khuất phục phiền não đã có thể thành tựu rồi!

Sau khi lia vọng, chân sẽ hiện tiền. “*Chân giả, Phật tri kiến dã*” (Chân là tri kiến Phật), Phật tri, Phật kiến. Phật là ai? Là chính mình, là trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh hiện tiền. Vì vậy, trí huệ chẳng do học được, trí huệ phải từ tâm thanh tịnh mà có, trí huệ từ Định mà có. Tri thức có thể học được. Lần trước, lúc tôi giảng diễn tại đại học Kiếm Kiều (Cambridge), đã bàn đến vấn đề này, tôi nói điều mà các đồng học đang học chính là tri thức, chẳng phải là trí huệ. Ba nhà Nho, Thích, Đạo của Trung Quốc đều nói tới trí huệ, đều đòi hỏi trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, chẳng để lại hậu quả. Tri thức giải quyết vấn đề hạn chế, chẳng viên mãn, để lại hậu quả, chẳng thể không biết điều này! Do vậy, Chân là trí huệ viên mãn trong chân tánh hiện tiền. Thời gian trôi qua rất nhanh, đã hết hai tiếng đồng hồ rồi. Ngày hôm nay chúng ta học tới đây, cảm ơn mọi người!

HẾT TẬP 19